

*Thanh Phú, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

Số: 422/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 339/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc “Ly hôn” giữa:

**\* Nguyên đơn:**

Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989

Nơi cư trú: 197/1 ấp TH, xã THi, huyện P, tỉnh BếnTre.

**\* Bị đơn:**

Anh Lê Văn N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: 197/1 ấp Thanh Hải, xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 11/7/2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 11/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989 và anh Lê Văn N, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: 197/1 ấp TH, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn với nhau.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Chị Phạm Thị P và anh Lê Văn N không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Chị Phạm Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Vĩnh H, sinh ngày 13/6/2004 (theo nguyện vọng cháu H) và cháu Lê Phạm Lan A, sinh ngày 09/5/2015. Anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P và anh Lê Văn N trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị P và anh Lê Văn N trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị P tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016174 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại cho chị Phạm Thị P theo biên lai thu số: 0016174 ngày 30/3/2018.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**